

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 18- 6 - 2025.

V/v: tranh chấp “ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Ánh.

2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Võ Thị Thanh H, sinh năm 1999. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở hiện nay: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

2. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* anh Lê Văn Bảo K, sinh năm 2002. Có mặt.

Địa chỉ: số A đường L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

3. *Bị đơn:* anh Lưu Văn D, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/02/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn - anh K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh D tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 10/11/2017. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan niệm sống, cách sống, vấn đề về con cái; anh D nhiều lần đánh đập, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của chị H. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh D.

- Về con chung: có 02 cháu tên là Lưu Võ Duy B, sinh ngày 30/7/2016 và Lưu Huyền T, sinh ngày 30/3/2018. Chị H yêu cầu được nuôi cháu T và giao cháu B cho anh D nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Chị H không có bổ sung ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ; bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn cư trú tại thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh D tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 10/11/2017 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị H trình bày là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, anh D thường xuyên đánh đập chị. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do

đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: chị H yêu cầu được nuôi cháu Lưu Huyền T và giao cháu Lưu Võ Duy B cho anh D nuôi dưỡng. Cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện nay cháu T đang sống với chị H. Cháu B có nguyện vọng được ở với cha và hiện nay cháu B đang sống với anh D. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu nuôi con của chị H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, giao cháu B cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh D1, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3]. Về án phí ly hôn: chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thanh H về việc tranh chấp "*ly hôn, nuôi con*".

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Võ Thị Thanh H và anh Lưu Văn D.

2. Về con chung: giao cháu Lưu Huyền T, sinh ngày 30/3/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; giao cháu Lưu Võ Duy B, sinh ngày 30/7/2016 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh D1, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí ly hôn là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, chị Võ Thị Thanh H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010633 ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2025), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam (GCNKH số 65 ngày 10/11/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ